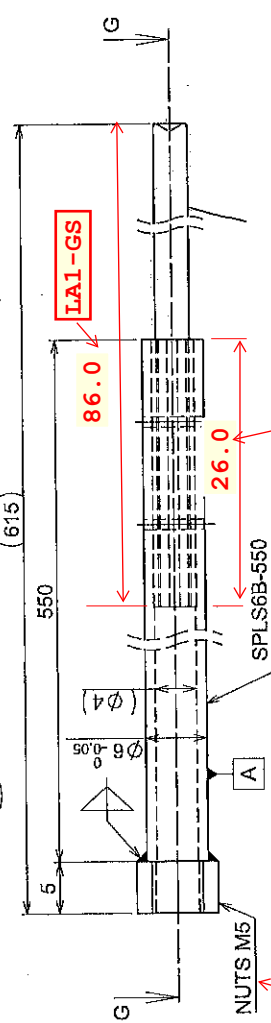
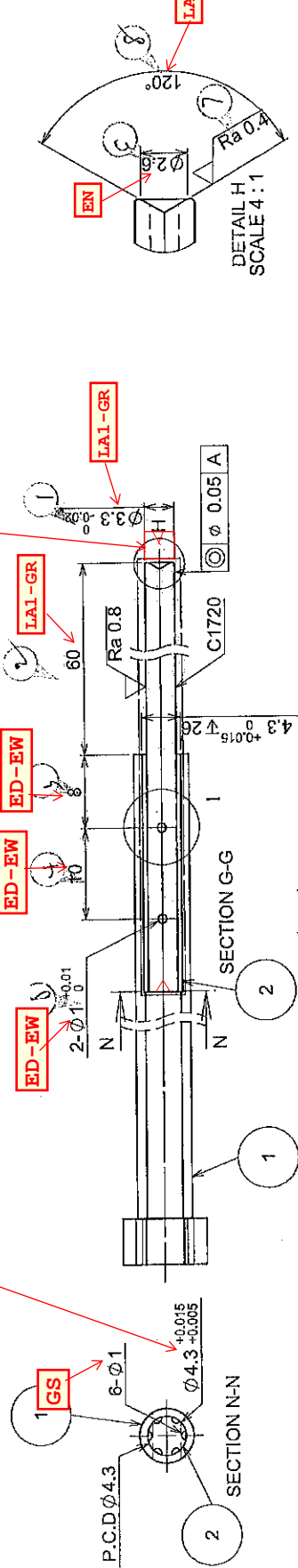


20  
40  
40  
80  
40  
40  
20  
45  
15

LA doa  
GR do chinh xác tung Pcs để lắp vữa chắc

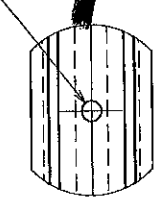
REV.	DATE	DESCRIPTION	REF. NO.	DWG.	DSGND.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE
init.	2023/06/07	NEW DESIGN					0.5 ≤, ≤ 8 ± 0.1
a	2023/07/08	Change material					8 <, ≤ 30 ± 0.2
							30 <, ≤ 120 ± 0.3
							120 <, ≤ 400 ± 0.5

Non-specified  
edge line C0.2



SCALE 5:1

Link 1 and 2 with pin 1, installation method



DETAIL I  
SCALE 4:1

CHKO.	MATERIAL	TITLE	PARTS NAME
Ma_Thanh_Binh	C1720	部品図	シャフト
DSGND.	SURFACE	SCALE	PART DRAWING
Ve_Quang_Bao	2:1	部品図	
DWN.	QUENCH TEMPER	SIZE	DATE
Ve_Quang_Bao	HRC 37~45°	A3	2022/07/29
			DWG. NO.
			R524766

SHINKO MOTOR CO., LTD.

5

4

3

2

1

0.120

SNO: **R524766**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
<b>1.VẬT LIỆU:</b> <b>LA: C1720:Ø5*96</b> <b>K2:Quy cách:SPLS6B-550</b> <b>AF: K2: Quy cách:EPH1-100</b> <b>WG: K2: Quy cách:Nut M5</b>	LA:75 HT:40 GR:60 GS:60 LA2:20 AF1:15 ED:20 EW:25 AF2:20 WG:20 KT